HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM NĂM 2014

Vũ Huyền Phương[*]

Tóm tắt

Sự bất ổn về kinh tế và chính trị thế giới tiếp tục ảnh hưởng đến tốc độ phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam. Trước bối cảnh kinh tế thế giới phục hồi chậm sau suy thoái toàn cầu, kinh tế xã hội Việt Nam tất yếu cũng trong tình trạng chung như vậy. Một trong những dấu hiệu cho thấy sự phục hồi chậm của kinh tế Việt Nam năm 2014 được đánh dấu bằng việc kim ngạch xuất khẩu vẫn tiếp tục tăng, với tốc độ tăng là 13,6%, kim ngạch nhập khẩu tăng 12,1% so với năm 2013. Nếu chỉ nhìn sơ qua về tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất nhập khẩu, tốc độ tăng trưởng xuất khẩu tăng nhanh và nhiều hơn so với tốc độ tăng trưởng nhập khẩu thì hoạt động thương mại quốc tế đó được coi là có hiệu quả, đem lại những lợi nhuận nhất định cho nền kinh tế. Để đạt được tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu, kim ngạch nhập khẩu như vừa qua, không thể không kể đến tác động từ việc những hiệp định thương mại tự do (FTA) như Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương - TPP, Hiệp định thương mại tự do EU-Việt Nam, Cộng đồng kinh tế ASEAN… được tiến hành đàm phán và dự kiến hoàn thành vào năm 2015. Đặt trong bối cảnh nền kinh tế thế giới nói chung, kinh tế Việt Nam nói riêng, hoạt động thương mại quốc tế Việt Nam cũng đã đạt được những thành tựu nhất định.

Từ khóa: *Thương mại quốc tế, thương mại hàng hoá, thương mại dịch vụ*

Mã số: 132.070115. Ngày nhận bài: 07/01/2015. Ngày hoàn thành biên tập: 03/02/2015. Ngày duyệt đăng: 03/02/2015.

1. Xuất nhập khẩu hàng hóa

1.1. Kim ngạch xuất nhập khẩu

Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu năm 2014 đạt 150 tỷ USD, tăng 13,6% so với năm 2013 (đạt 132,2 tỷ USD). So với tốc độ tăng trưởng kim ngạch nhập khẩu, tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu cao hơn, song nếu so với tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu của các năm trước, tốc độ tăng trưởng xuất khẩu năm nay tiếp tục giảm so với các năm trước. Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu năm 2013 tăng 15,4%, năm 2012 tăng 18% và năm 2011 tăng 34,2%

[*] TS, Trường Đại học Ngoại thương; Email: vuhphuong@yahoo.com

(*Tổng cục thống kê, Tình hình kinh tế xã hội năm 2011, 2012, 2013, 2014*). Điều này có thể dễ hiểu, đặt trong bối cảnh nền kinh tế thế giới đang dần phục hồi, kinh tế Việt Nam cũng như cụ thể hoạt động xuất khẩu Việt Nam cũng đang nhích dần lên, kim ngạch xuất khẩu năm sau lớn hơn so với kim ngạch xuất khẩu của năm trước. Một trong những nguyên nhân giải thích cho việc tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu năm 2014 giảm nhẹ so với năm 2013 là do sự tác động của chỉ số giá xuất khẩu. Các năm trước, chỉ số giá xuất khẩu liên tục giảm. Năm 2012 chỉ số giá xuất khẩu hàng hóa giảm 0,54% so với năm 2011, tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu năm 2012 so với năm 2011 là 18%. Đến năm 2013, chỉ số giá xuất khẩu hàng hóa tiếp tục giảm 2,41%, dẫn đến việc tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu năm này giảm 15,4%. Năm 2014, chỉ số giá xuất khẩu tăng nhẹ 0,79% so với năm 2013 song tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu năm 2014 chỉ tăng 13,6%. Bên cạnh đó, do những mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam (như dầu thô, cao su…), đem lại nguồn lợi nhuận lớn cho Việt Nam lại có chỉ số giá giảm. Trong khi đó, những mặt hàng Việt Nam chưa xuất khẩu nhiều lại có chỉ số giá xuất khẩu tăng. Điều này dẫn đến việc giá trị kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam năm 2014 có tăng so với năm 2013 nhưng tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu chưa cao. Cụ thể: chỉ số giá xuất khẩu của một số mặt hàng tăng là: hạt tiêu tăng 14,45%; rau quả tăng 9,88%; thủy sản tăng 7,43%; hóa chất tăng 6,24%; sản phẩm hóa chất tăng 6%. Một số mặt hàng có chỉ số giá giảm mạnh là: cao su giảm 26,93%; sản phẩm từ cao su giảm 12,63%; dây điện và cáp điện giảm 10,69%; sắt thép giảm 9,59%; chất dẻo giảm 7,58%; xăng dầu các loại giảm 6,34%. Chỉ số giá xuất khẩu hàng hoá quý IV giảm 1,76% so với kỳ trước và giảm 1,06% so với cùng kỳ năm trước (*Tổng cục thống kê, Tình hình kinh tế xã hội năm 2014*).

Kim ngạch nhập khẩu năm 2014 ước tính đạt 148 tỷ USD, tăng 12,2% so với năm 2013. Mặc dù kim ngạch nhập khẩu năm nay tăng so với năm 2013 song tốc độ tăng trưởng kim ngạch nhập khẩu đã có dấu hiệu giảm. So với tốc độ tăng trưởng kim ngạch nhập khẩu năm 2013, tốc độ tăng trưởng kim ngạch nhập khẩu năm 2014 giảm từ 15,4% xuống còn 12,2% (năm 2013). Đây cũng có thể coi là dấu hiệu đáng mừng trong việc kiềm chế, điều tiết hoạt động nhập khẩu của Việt Nam. Một trong những nguyên nhân giải thích cho việc tốc độ tăng trưởng kim ngạch nhập khẩu năm nay giảm so với năm 2013 là do chỉ số giá nhập khẩu hàng hóa năm nay giảm. Chỉ số giá nhập khẩu hàng hoá năm nay giảm 1,02% so với năm 2013, trong đó chỉ số giá nhập khẩu của một số mặt hàng giảm nhiều là: Phân bón giảm 13,53%; cao su giảm 10,48%; lúa mỳ giảm 8,29%; xăng dầu giảm 4,38%; hóa chất giảm 4,28%; xơ, sợi dệt giảm 4,01% (*Tổng cục thống kê, Tình hình kinh tế xã hội năm 2014*).

Đứng trên góc độ cán cân thương mại quốc tế, Việt Nam tiếp tục xuất siêu trong năm 2014. Mức xuất siêu năm 2013 là 0,9 tỷ USD, năm 2014 mức độ xuất siêu nhiều hơn là 2 tỷ USD. Xuất siêu liên tiếp trong các năm trở lại đây, cho thấy nền kinh tế Việt Nam đang dần có dấu hiệu phục hồi và ổn định. Tuy nhiên, bên trong con số xuất siêu này vẫn còn tiềm ẩn khá nhiều bất trắc. Việc thiếu nguyên liệu đầu vào phục vụ sản xuất hàng xuất khẩu; máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất hàng tiêu dùng và xuất khẩu... chính là những nhân tố bất lợi tác động đến hoạt động xuất khẩu cũng như nhập khẩu của Việt Nam. Chính điều này cho chúng ta dễ dàng nhận thấy, hoạt động thương mại quốc tế của Việt Nam chưa thực sự bền vững.

1.2. Thành phần kinh tế tham gia hoạt động xuất nhập khẩu

Thành phần kinh tế tham gia chủ yếu, đóng góp chủ yếu vào kim ngạch xuất nhập khẩu của cả nước là khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (bao gồm cả xuất khẩu dầu thô). Đóng góp của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm hơn 50% trong cả kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu. Tính cho hai năm 2013 – 2014, tỷ trọng đóng góp của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đối với hoạt động xuất khẩu bao giờ cũng cao hơn so với hoạt động nhập khẩu. Tỷ trọng đóng góp của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tăng từ 61,4% lên 67,7% đối với hoạt động xuất khẩu. Tỷ lệ này cũng tăng nhẹ từ 56,7% lên 57% đối với lĩnh vực nhập khẩu. Trong khi đó, tỷ lệ đóng góp của doanh nghiệp trong nước ngày một giảm đi trong thời gian vừa qua. Đối với lĩnh vực xuất khẩu, tỷ lệ đóng góp của doanh nghiệp trong nước giảm từ 38,6% xuống còn 32,3%. Còn với lĩnh vực nhập khẩu, tỷ lệ này giảm nhẹ từ 43,3% xuống còn 43%.

Bảng 1: Tỷ lệ đóng góp của các thành phần kinh tế vào hoạt động xuất nhập khẩu

Đơn vị tính: %

Loại hình doanh nghiệp	2013		2014	
	Xuất khẩu	Nhập khẩu	Xuất khẩu	Nhập khẩu
Doanh nghiệp trong nước	38,6	43,3	32,3	43
Doanh nghiệp có vốn ĐTNN	61,4	56,7	67,7	57

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Thống kê, www.gso.gov.vn

Với những thống kê sơ bộ như vậy, chúng ta có thể nhận thấy, sự đóng góp của các doanh nghiệp trong nước còn hạn chế trong cả hai hoạt động xuất khẩu và nhập khẩu. Sự phụ thuộc vào khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ở trên một khía cạnh nào đó sẽ là nỗi lo lớn cho Việt Nam. Nếu tiếp tục phụ thuộc trong thời gian dài thì bản thân nền kinh tế Việt Nam sẽ dần mất đi những lợi thế có được thông qua việc thu hút vốn đầu tư nước ngoài. Vốn đầu tư nước ngoài thu về, hỗ trợ cải thiện hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trong nước thì ít, chủ yếu lại phục vụ lợi ích của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. Tại thời điểm hiện tại, đây chính là động lực giúp cho Việt Nam có được cán cân thương mại xuất siêu. Tuy nhiên, việc xuất siêu như vậy không đảm bảo sự phát triển bền vững cho hoạt động thương mại quốc tế của Việt Nam mà sự phụ thuộc vào các thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tăng lên. Việc tăng trưởng và phát triển không dựa trên nội lực của chính các doanh nghiệp Việt Nam, đòi hỏi các doanh nghiệp Việt Nam cần nỗ lực hơn nữa, tranh thủ tận dụng triệt để các nguồn lực sẵn có những như các nguồn lực được hỗ trợ từ nước ngoài.

1.3. Cơ cấu mặt hàng xuất nhập khẩu

Cơ cấu hàng xuất khẩu Việt Nam năm 2014 gần như không biến động nhiều so với năm 2013. Tỷ trọng đóng góp của nhóm hàng công nghiệp nặng và khoáng sản vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu năm 2014, chiếm 44,3% tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu của cả nước. Có sự biến động nhẹ giữa hai nhóm hàng là công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp và nhóm hàng nông lâm

Bảng 2: Cơ cấu mặt hàng xuất khẩu Việt Nam giai đoạn 2013 - 2014

Đơn vị tính: %

Năm	Công nghiệp nặng và khoáng sản	Công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp	Nông lâm thuỷ sản
2013	44,3	38,1	17,6
2014	44,3	38,6	17,1

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Thống kê, www.gso.gov.vn

thủy sản. Mức độ đóng góp của nhóm hàng công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp tăng từ 38,1% lên 38,6% còn nhóm hàng nông lâm thủy sản thì giảm từ 17,6% xuống còn 17,1% (theo số liệu bảng 2).

Để đạt được mức độ đóng góp lớn nhất trong tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu của nhóm hàng công nghiệp nặng và khoáng sản phải kể đến mức độ đóng góp đáng kể của mặt hàng điện thoại và linh kiện. Mặt hàng này xuất khẩu đạt 24,1 tỷ USD, tăng 13,4% so với năm 2013, chiếm 36,2% tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu của nhóm hàng công nghiệp nặng và khoáng sản. Do một số mặt hàng khác có chỉ số giá xuất khẩu giảm dẫn tới kim ngạch xuất khẩu cũng giảm nhẹ như cao su, dây điện và cáp điện, sắt thép, xăng dầu…

Kim ngạch nhập khẩu trong năm của một số mặt hàng phục vụ sản xuất tăng cao so với năm trước: Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác đạt 22,5 tỷ USD, tăng 20,2%; vải đạt 9,5 tỷ USD, tăng 14%; xăng dầu đạt 7,6 tỷ USD, tăng 9,3%; chất dẻo đạt 6,3 tỷ USD, tăng 10,9%; nguyên phụ liệu dệt, may, giày dép đạt 4,7 tỷ USD, tăng 25,6%; hóa chất đạt 3,3 tỷ USD, tăng 9,5%; bông đạt 1,4 tỷ USD, tăng 22,7%. Một số mặt hàng có kim ngạch nhập khẩu lớn tăng so với năm 2013: Điện tử, máy tính và linh kiện đạt 18,8 tỷ USD, tăng 6%; điện thoại các loại và linh kiện đạt 8,6 tỷ USD, tăng 6,7%; ô tô đạt 3,7 tỷ USD, tăng 53,1%, trong đó ô tô nguyên chiếc đạt 1,6 tỷ USD, tăng 117,3% (*Tổng cục thống kê, Tình hình kinh tế xã hội năm 2014*).

Xét về cơ cấu hàng nhập khẩu, nhóm hàng máy móc, thiết bị, dụng cụ phương tiện vận tải, phụ tùng nhập khẩu đạt 55,6 tỷ USD, tăng 10,1% so với năm 2013 và chiếm tỷ lệ 37,6% trong tổng giá trị kim ngạch nhập khẩu. Tỷ trọng của nhóm hàng này trong cơ cấu hàng nhập khẩu tăng từ 36,7% lên 37,6%. Nhóm hàng nguyên, nhiên, vật liệu lại tiếp tục giảm từ 55,3% xuống 53,6%. Nhóm hàng vật phẩm tiêu dùng tăng từ 8% lên 8,8%. Với cơ cấu hàng nhập khẩu như vậy, chúng ta có thể nhận thấy nhu cầu đối với nguyên nhiên vật liệu đầu vào phục vụ sản xuất đã có xu hướng giảm, thay vào đó là nhu cầu đối với máy móc thiết bị, phương tiện dùng để phục vụ sản xuất lại tăng lên. Điều này cho chúng ta hi vọng giảm dần sự phụ thuộc vào các nguồn nguyên, nhiên liệu nhập khẩu từ nước ngoài, thay vào đó là sử dụng các nguyên, nhiên liệu tại thị trường trong nước. Riêng với vật phẩm tiêu dùng, nhóm hàng có tỷ trọng tăng lên trong năm vừa qua cho thấy đời sống nhân dân Việt Nam trong năm 2014 vẫn duy trì ở mức ổn định. Dù chịu ảnh hưởng, tác động của khủng hoảng kinh tế toàn cầu cũng như tình trạng các doanh nghiệp phá sản, sa thải lao động, nhân công song nhu cầu đối với các vật phẩm tiêu dùng vẫn tăng trong năm qua (tăng 9,3% so

Biểu đồ 1: Cơ cấu mặt hàng nhập khẩu Việt Nam 2013 - 2014

Đơn vị tính: %

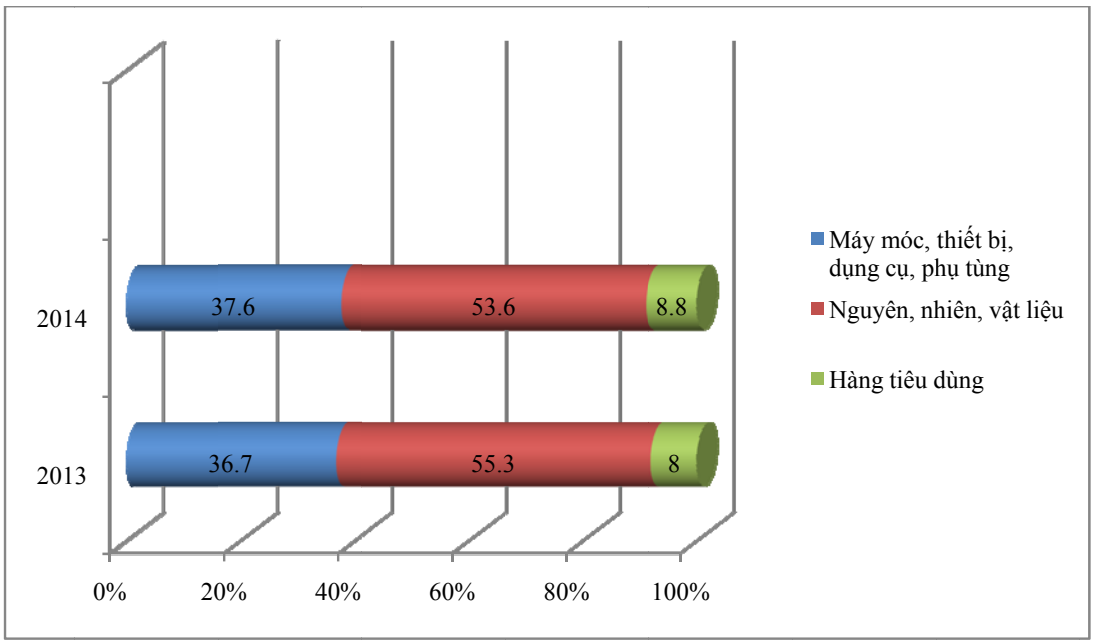

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Thống kê, www.gso.gov.vn

với 2013) thể hiện đời sống nhân dân vẫn khá ổn định. Điều này càng thể hiện rõ phần nào tính hiệu quả từ các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước ta trong năm vừa qua.

1.4. Cơ cấu thị trường xuất nhập khẩu hàng hoá

Nhìn vào cơ cấu thị trường xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam có sự thay đổi nhẹ trong năm 2014. Nhìn chung kim ngạch xuất khẩu của các thị trường chính đều tăng so với năm 2013. Tuy nhiên, có sự hoán đổi vị trí của một số thị trường. Điển hình là thị trường Hoa Kỳ, năm 2013, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam vào thị trường này đạt 23,7 tỷ USD (đứng vị trí thứ 02) thì đến năm 2014, kim ngạch này đã vươn lên đạt 28,5 tỷ USD là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam. Với thị trường EU, năm 2013 kim ngạch xuất khẩu đạt 24,4 tỷ USD là thị trường xuất khẩu hàng hóa lớn nhất của Việt Nam. Song đến năm nay, mặc dù kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường này có tăng, song tăng ít hơn so với thị trường Hoa Kỳ, tăng 3,5 tỷ USD nên đứng ở vị trí thứ 2. Ngoài ra, có thị trường Trung Quốc cũng đã thay đổi lớn từ vị trí thứ 6 năm 2013 vươn lên vị trí thứ 4 năm 2014 với kim ngạch xuất khẩu tăng 1,7 tỷ USD, bất chấp những bất ổn về mặt chính trị giữa hai nước trong thời gian vừa qua (*Tổng Cục thống kê, Tình hình kinh tế xã hội năm 2014*).

Với thị trường Hoa Kỳ, các mặt hàng xuất khẩu chính có thể kể đến như hàng dệt may tăng 13,9%; giày dép tăng 26,1%; gỗ và sản phẩm gỗ tăng 12,8%; điện tử, máy tính và linh kiện tăng 45%. Thị trường EU, các mặt hàng xuất khẩu chính cũng không khác nhiều so với năm 2013, bao gồm có hai mặt hàng

Biểu đồ 2: Cơ cấu thị trường xuất khẩu hàng hóa Việt Nam **2013 - 2014**

Đơn vị tính: %

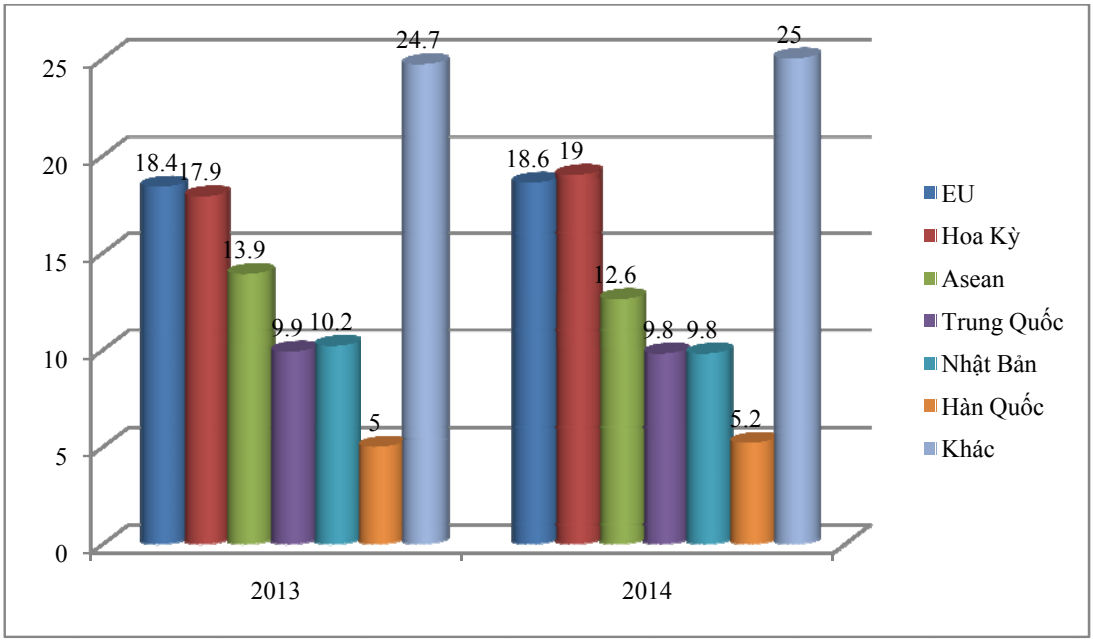

Nguồn: Tính toán từ số liệu Tổng cục Thống kê, www.gso.gov.vn

chính là dệt may và giày dép. Kim ngạch xuất khẩu của những mặt hàng này đều tăng so với năm trước. Các mặt hàng xuất khẩu chủ lực sang thị trường ASEAN có thể kể đến như dầu thô, thủy sản, máy móc, thiết bị, phụ tùng. Với thị trường Trung Quốc, mặt hàng dầu thô tăng 76,9%; xơ, sợi dệt các loại tăng 40,3%. Thị trường Nhật Bản, có kim ngạch xuất khẩu đạt 14,7 tỷ USD, tăng 8%, trong đó hàng dệt, may tăng 9,3%, phương tiện vận tải và phụ tùng tăng 11,1%; máy móc thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác tăng 19,7%. Với thị trường Hàn Quốc, Việt Nam chủ yếu xuất khẩu thủy sản, hàng dệt, may, điện thoại các loại và linh kiện (*Tổng Cục thống kê, Tình hình kinh tế xã hội năm 2014*).

Các thị trường nhập khẩu hàng hóa chính của Việt Nam không có nhiều thay đổi, vẫn là những thị trường truyền thống có mối quan hệ lâu năm với Việt Nam. Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang các thị trường này năm 2014 nhìn chung đều tăng so với năm 2013, chỉ riêng có thị trường EU thì giảm nhẹ (giảm 0,3 tỷ USD) (*Tổng Cục thống kê, Tình hình kinh tế xã hội năm 2014*) (Biểu đồ 3). Tuy nhiên, Trung Quốc vẫn là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 43,7 tỷ USD, tăng 18,2% so với năm 2013. Tiếp theo đó là thị trường ASEAN với kim ngạch đạt 23,1 tỷ USD, đứng thứ 3 và thứ 4 là hai thị trường Hàn Quốc và Nhật Bản.

Ở từng thị trường, cơ cấu hàng nhập khẩu cũng có sự khác nhau, nhưng nhìn chung vẫn là những mặt hàng mà Việt Nam đang thiếu, cần bổ sung. Trung Quốc, thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam chủ yếu xuất khẩu sang Việt Nam các mặt hàng như máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng (kim ngạch nhập khẩu 2014 tăng 19,7% so với 2013), mặt hàng điện thoại các loại và linh kiện (tăng 9,5%), vải các

loại (tăng 20,7%). Thị trường ASEAN thì chủ yếu là mặt hàng xăng dầu (tăng 21,3%), máy móc thiết bị, dụng cụ, phụ tùng (tăng 13,7%), gỗ và sản phẩm gỗ (tăng 57,7%). Tương tự với Hàn Quốc, các mặt hàng như máy móc thiết bị, dụng cụ, phụ tùng, vải đều tăng. Nhật Bản thì mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là điện tử, máy tính và linh kiện, máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng. Với thị trường EU thì mặt hàng nhập khẩu cũng không khác nhiều so với các thị trường khác, với phương tiện vận tải và phụ tùng, sữa và các sản phẩm từ sữa là hai nhóm hàng được nhập khẩu nhiều vào thị trường Việt Nam.

Biểu đồ 3: Cơ cấu thị trường nhập khẩu hàng hóa Việt Nam 2013 - 2014

Đơn vị tính: tỷ USD

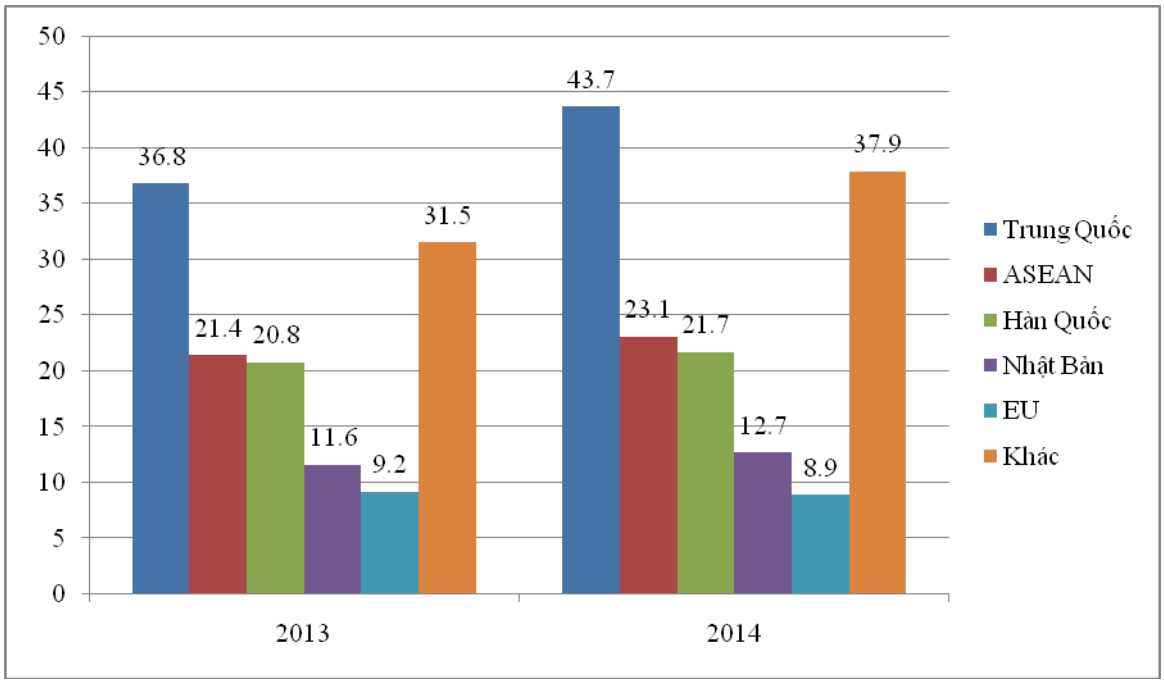

Nguồn: Tính toán từ số liệu Tổng cục Thống kê, www.gso.gov.vn

2. Xuất nhập khẩu dịch vụ

Kim ngạch xuất khẩu dịch vụ năm 2014 ước tính đạt 11 tỷ USD, tăng 2,8% so với năm 2013. Tuy nhiên, nếu so sánh về tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu dịch vụ, thì năm 2014 có tốc độ tăng trưởng chậm hơn so với năm 2013 (với mức tăng 9,1% so với năm 2012). Gần như là xuất khẩu dịch vụ năm 2014 tăng không đáng kể so với năm 2013 (kim ngạch xuất khẩu dịch vụ năm 2013 là 10,5 tỷ USD). Điều này có thể nhận thấy thông qua kim ngạch xuất khẩu dịch vụ du lịch, loại hình dịch vụ chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng kim ngạch xuất khẩu dịch vụ của Việt Nam. Năm 2013, kim ngạch xuất khẩu dịch vụ du lịch là 7,5 tỷ USD (chiếm 71,4% tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu dịch vụ của cả nước) thì đến năm 2014, kim ngạch này giảm xuống còn 7,3 tỷ USD (chiếm 66,3%) (Tổng Cục thống kê, Tình hình kinh tế xã hội năm 2013, 2014).

Kim ngạch nhập khẩu dịch vụ năm 2014 ước đạt 15 tỷ USD cao hơn hẳn so với năm

2013 (kim ngạch nhập khẩu dịch vụ đạt 11,9 tỷ USD). Trong các loại hình dịch vụ Việt Nam nhập khẩu, thì dịch vụ vận tải và bảo hiểm hàng nhập khẩu chiếm tỷ trọng cao nhất (54% tổng giá trị kim ngạch nhập khẩu dịch vụ) và tăng 12,6% so với năm 2013.

Về cơ bản, kim ngạch xuất khẩu và kim ngạch nhập khẩu dịch vụ đều tăng qua các năm. Cán cân thương mại quốc tế đối với hoạt động xuất nhập khẩu dịch vụ trong thời gian từ năm 2007 cho đến nay chủ yếu nhập siêu. Trong giai đoạn đầu 2007-2008, mức độ nhập siêu dịch vụ không cao, dưới mức 1 tỷ USD. Tuy nhiên, từ năm 2009-2011, mức độ nhập siêu tăng đột biến đều trên mức 2 tỷ USD, đặc biệt năm 2011, mức độ nhập siêu đạt lên mức đỉnh điểm là 3,2 tỷ USD. Từ năm 2012-2013, mức độ nhập siêu giảm và tương đối ổn định ở mức 1,4 tỷ USD. Đến năm 2014, mức độ nhập siêu lại tăng lên và tăng lên ở mức cao nhất trong 8 năm vừa qua đạt 4 tỷ USD. Điều này có thể dễ nhận thấy, trong giai đoạn đầu mở cửa, tham gia và chính thức trở thành thành viên của WTO, Việt Nam nhập khẩu dịch vụ còn hạn chế. Trong giai đoạn đầu, các hoạt động còn dè dặt, khiêm tốn. Đến giai đoạn 2009-2011, khi bắt đầu hội nhập sâu và rộng hơn, mức độ nhập siêu hoạt động dịch vụ của Việt Nam cũng được mở rộng hơn so với trước. Đến cuối 2011 sang đến giai đoạn 2012-2013, do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, mức độ nhập siêu dịch vụ của Việt Nam có xu hướng giảm và chững lại. Song đến năm 2014, mức độ nhập siêu lại tăng lên, tăng cao hơn so với mức nhập siêu đỉnh điểm năm 2011. Điều này cho thấy những bất lợi khi Việt Nam thực hiện các cam kết mở cửa thị trường dịch vụ trong khuôn khổ WTO và cộng đồng ASEAN từ năm 2015 và Hiệp định Đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình

Biểu đồ 4: Xuất nhập khẩu dịch vụ của Việt Nam giai đoạn 2007 – 2014

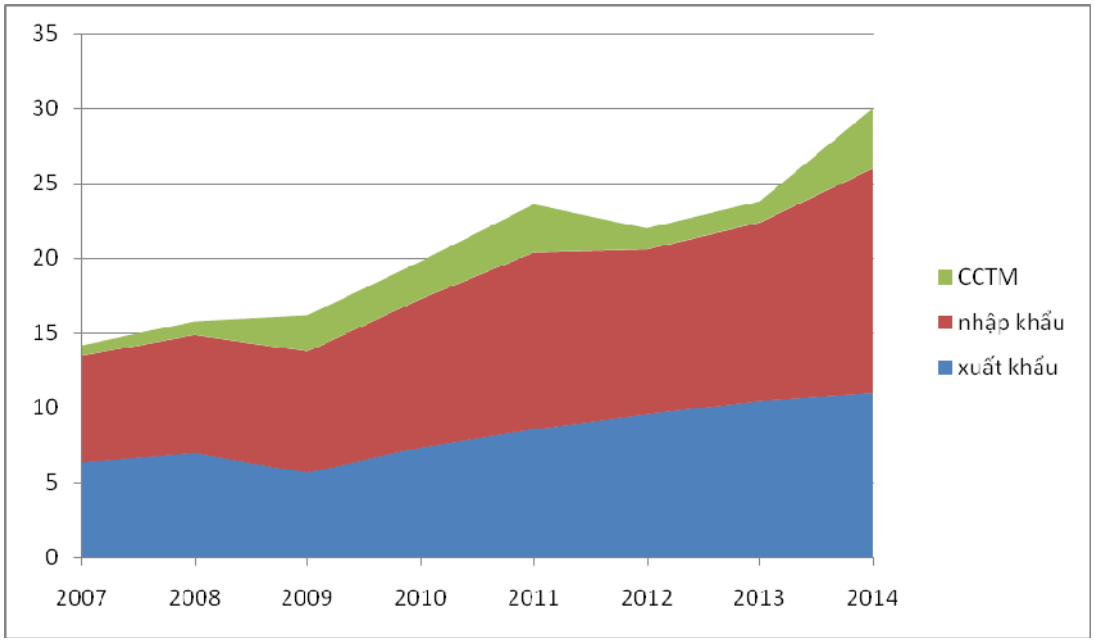

Nguồn: Tính toán từ số liệu Tổng cục Thống kê, www.gso.gov.vn

Dương (TPP) trong tương lai không xa. Đây có thể được coi là dấu hiệu đánh dấu việc lĩnh vực dịch vụ đang ngày một đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển các hoạt động kinh tế đối ngoại của Việt Nam.

3. Nhận xét chung

Trong những năm qua, xuất - nhập khẩu của Việt Nam đã đạt được những thành tựu quan trọng, góp phần không nhỏ vào sự phát triển của đất nước. Xuất - nhập khẩu tăng trưởng với nhịp độ bình quân khá cao về kim ngạch, đa dạng và phong phú về mặt hàng. Thị trường xuất nhập khẩu ngày càng được mở rộng.

Hoạt động thương mại quốc tế Việt Nam năm 2014 vẫn tiếp tục duy trì ở mức xuất siêu. Với mức xuất siêu năm nay lớn hơn so với mức xuất siêu năm 2013. Tuy nhiên, hoạt động thương mại quốc tế vẫn chưa được cho là phát triển ổn định và bền vững.

Một trong những lí do dễ nhận thấy, là vai trò của khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ngày một lớn, đóng góp hơn 50% tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam trong năm 2014. Các doanh nghiệp trong nước chưa phát huy được vai trò cũng như sức mạnh của mình. Điều này diễn giải cho việc hoạt động thương mại quốc tế Việt Nam năm 2014 tiếp tục phụ thuộc nhiều hơn vào các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hay do các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện là chủ yếu. Chính vì vậy, trước xu thế mở cửa, hội nhập, một loạt các hiệp định thương mại tự do (FTA) sẽ được hoàn thành và ký kết trong năm 2015 sẽ mở ra nhiều cơ hội cũng như không ít các thách thức cho các doanh nghiệp Việt Nam.

Cơ cấu hàng xuất khẩu tiếp tục chuyển dịch tích cực theo hướng từ việc xuất khẩu nguyên liệu thô sang xuất khẩu các mặt hàng có hàm lượng chế biến cao hơn. Sự chuyển dịch này hoàn toàn phù hợp với Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hoá thời kỳ 2011 - 2020. Tuy nhiên, hiện nay, các mặt hàng Việt Nam xuất khẩu chủ yếu dưới hình thức hàng gia công là chính. Năm 2014, tỷ trọng đóng góp của nhóm hàng công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp tăng nhẹ, trong khi đó nhóm hàng nông lâm thủy sản thì giảm. Xét về lâu dài, khi nguồn lực lao động không còn là yếu tố quan trọng, mang tính quyết định tạo ra lợi thế so sánh cho Việt Nam trong đấu trường quốc tế, sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động gia công xuất khẩu của Việt Nam. Chính vì vậy, bên cạnh việc khai thác và sử dụng triệt để nguồn nhân lực như hiện tại, bản thân Việt Nam cần tiếp tục mở rộng, nghiên cứu, khai thác các nguồn lực mới nhằm nâng vị thế của mình trong hoạt động xuất khẩu nói chung, hoạt động gia công xuất khẩu nói riêng.

Nhập khẩu Việt Nam năm 2014 được kiểm soát tương đối tốt. Nhóm hàng cần nhập khẩu (máy móc thiết bị, nguyên nhiên vật liệu) chiếm tỷ trọng gần 90% nhập khẩu, trong khi nhóm hàng cần kiểm soát nhập khẩu và nhóm hàng hạn chế nhập khẩu mỗi nhóm hiện chiếm tỷ trọng chưa đến 5% nhập khẩu. Tuy vậy, xét về tốc độ tăng thì hàng xa xỉ cần hạn chế nhập khẩu liên tục tăng với tốc độ khá nhanh trong nhiều tháng liên tiếp. Đáng chú ý là đất nước nông nghiệp như Việt Nam, nhập khẩu các mặt hàng rau quả cũng hơn 1 tỷ USD. Lúa mì nhập khẩu cũng tăng xấp xỉ 20%, ngô tăng 132,1%, nhập khẩu than đá tăng 36,1% (*Tổng Cục thống kê, Tình hình kinh tế xã hội năm 2014*). Thực hiện cam kết WTO, năm 2015 Việt Nam phải cắt giảm 13 dòng thuế (gồm 1 dòng hàng cá, 11 dòng hàng ô tô, 1 dòng hàng xe máy). Theo quy định tại Thông tư số 173/2014/TT-BTC

ngày 14/11/2014 sửa đổi mức thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng, kể từ ngày 01/01/2015, thuế nhập khẩu của một số mặt hàng sẽ giảm trong đó có mặt hàng cá, đông lạnh, và một số các mặt hàng thuộc nhóm xe ô tô và các loại xe khác có động cơ được thiết kế chủ yếu để chở người… Trước bối cảnh này, nhu cầu đầu tư để mở rộng sản xuất của doanh nghiệp sẽ tăng lên, cộng thêm tác động của việc giảm thuế quan nhập khẩu một số mặt hàng như trên cũng sẽ khiến nhập khẩu tăng. Ngoài ra, trong thời gian tới, Việt Nam cũng có kế hoạch nhập khẩu nhiều mặt hàng năng lượng có giá trị kim ngạch cao. Trong năm 2015, hàng loạt nhà máy nhiệt điện đi vào hoạt động nên sẽ phải tính tới việc nhập khẩu than hoặc nhập khẩu dầu thô làm nguyên liệu cho các nhà máy lọc dầu trong nước. Đây chính là những nguyên nhân dẫn đến việc kim ngạch nhập khẩu sẽ tiếp tục tăng trong thời gian tới.

Ngoài ra, sự lệ thuộc nhập khẩu từ Trung Quốc vẫn là vấn đề lớn. Nhiều năm liên tục Trung Quốc luôn là thị trường mà Việt Nam nhập khẩu nhiều hàng hóa nhất. Dẫn đầu trong các mặt hàng nhập khẩu từ Trung Quốc phải kể đến nguyên phụ liệu dùng để sản xuất hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam như dệt may, máy vi tính các loại và linh kiện, các loại vải xơ sợi dệt… .Nguyên nhân chính là do các doanh nghiệp cần có nguyên phụ liệu đầu vào phục vụ hoạt động sản xuất của mình. Thay vì sản xuất ra các nguyên liệu đầu vào với chi phí cao, doanh nghiệp có thể nhập khẩu nguyên phụ liệu từ Trung Quốc và ASEAN với chất lượng tương đương và giá thành rẻ hơn nhiều (không tính đến phần nhập khẩu công nghệ). Điều này cho thấy định hướng phát triển sản xuất nguyên, nhiên, phụ liệu phục vụ các ngành hàng xuất khẩu, đáp ứng nhu cầu trong nước và phát triển công nghiệp hỗ trợ chưa được thực hiện thành công. Trước bối cảnh các hiệp định mới cận kề, việc chuẩn bị các vùng nguyên liệu, phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ giúp giảm thiểu việc phụ thuộc vào thị trường Trung Quốc là việc làm tất yếu và cần thiết. Để thực hiện được điều này, cần có sự phối kết hợp của nhiều cơ quan quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương, tới các doanh nghiệp, tới các hộ nông dân.

Một vấn đề đáng lưu ý là giá trị gia tăng của hàng xuất khẩu Việt Nam còn thấp. Mặc dù, xuất khẩu của Việt Nam đang dần xác lập được vị thế cạnh tranh trên thị trường toàn cầu. Tuy nhiên, Việt Nam lại chiếm lĩnh thị trường trên thế giới chủ yếu ở nhóm hàng hóa cơ bản, như: dầu mỏ và khoáng sản, nông sản, hàng dệt may, da giày, thủy sản, đồ gỗ và điện tử. Đây là những ngành thâm dụng lao động lớn, nhưng về xu thế không còn tăng trưởng nhanh trên thế giới, đồng thời rất dễ bị ảnh hưởng bởi việc hạ thấp chi phí từ các đối thủ mới, có chi phí lao động thấp. Điển hình trong năm 2014 vừa qua, với việc giá dầu mỏ trên thế giới giảm, tất yếu tác động đến việc xuất khẩu cũng như giá trị kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này của Việt Nam cũng giảm theo. Khá nhiều các mặt hàng xuất khẩu, kể cả những mặt hàng có kim ngạch lớn chưa có thương hiệu riêng, xuất khẩu thường phải thông qua đối tác khác, nên giá bán thường thấp hơn sản phẩm cùng loại của các nước khác. Giá trị gia tăng của hàng hóa xuất khẩu thấp do chủ yếu dựa vào khai thác các yếu tố về điều kiện tự nhiên và nguồn lao động rẻ. Đặc biệt, cơ cấu hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc và cho thấy Việt Nam đang nhập khẩu công nghệ lạc hậu và cũ kỹ của khu vực, trong lúc chưa tiếp cận được công nghệ nguồn từ các nước công nghiệp phát triển. Điều này dẫn đến việc càng khó tăng năng suất trong tương lai, cũng như

khó có thể giúp Việt Nam bước nhanh hơn trong việc theo đuổi giá trị gia tăng cao trong chuỗi giá trị toàn cầu, chưa nói là sa vào bẫy thu nhập trung bình.

Trước bối cảnh hiệp định TPP sẽ được ký kết, thị trường Hoa Kỳ sẽ vẫn tiếp tục là thị trường xuất nhập khẩu tiềm năng của Việt Nam trong thời gian tới. Trong những năm gần đây xuất khẩu từ Việt Nam sang Hoa Kỳ có mức tăng trưởng từ 15-20%. Tuy nhiên, nếu nhìn vào tổng thể kim ngạch nhập khẩu của Hoa Kỳ thì con số xuất khẩu của Việt Nam quá nhỏ bé, năm 2013 Việt Nam mới chiếm 0,98% tổng kim ngạch nhập khẩu của Hoa Kỳ. Như vậy có thể thấy Việt Nam còn rất nhiều tiềm năng xuất khẩu ở thị trường này. Thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ được kỳ vọng sẽ có tăng trưởng đột biến trong thời gian tới, đóng góp đáng kể vào thành tích xuất khẩu nói chung.

Trong bối cảnh dự báo năm 2015 tình hình thế giới đang diễn biến rất khó lường, kinh tế nước ta tiếp tục hội nhập sâu rộng và phải cạnh tranh gay gắt hơn. Chính bối cảnh quốc tế và tình hình trong nước sẽ tạo ra nhiều cơ hội, thuận lợi nhưng cũng đặt ra không ít khó khăn, thách thức cho việc phát triển kinh tế - xã hội nói chung và cân bằng cán cân thương mại quốc tế nói riêng. ❑

Tài liệu tham khảo

1. Bùi Xuân Lưu, Nguyễn Hữu Khải, 2009, *Giáo trình Kinh tế ngoại thương,* NXB Thông tin và truyền thông.
2. Tổng cục thống kê, 2013, *Tình hình kinh tế - xã hội năm 2013*, http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=403&idmid=2&ItemID=14769.
3. Tổng cục Thống kê, *Tình hình kinh tế - xã hội năm 2014,* 27/12/2014, http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=507&ItemID=16155.
4. Bộ Công thương, 2014, *Báo cáo tóm tắt tình hình sản xuất công nghiệp và hoạt động thương mại tháng 11 và 11 tháng năm 2013*, http://www.moit.gov.vn/vn/Pages/Thongke.aspx?Machuyende=TK&ChudeID=52.
5. Bộ Tài chính, 2014, *Giảm thuế nhập khẩu nhiều mặt hàng từ ngày 1-1-2015*, http://www.mof.gov.vn/portal/page/portal/mof_vn/1539781?pers_id=2177092&item_id=153501286&p_details=1.
6. Uyên Hương, 2014, *Dự báo năm nay xuất siêu 1,5 tỷ USD*, http://www.baotintuc.vn/kinh-te/du-bao-nam-nay-xuat-sieu-15-ty-usd-20141210170225143.htm.
7. Phạm Huyền, 2014, *Xuất siêu: Vui hôm nay, lo ngày mai*, http://vef.vn/tranh-luan-online/2014-11-04-xuat-sieu-vui-hom-nay-lo-ngay-mai.
8. Hoàng Dương, 2014, *Năm nay xuất khẩu có thể đạt 150 tỷ USD*, http://www.baotintuc.vn/kinh-te/nam-nay-xuat-khau-co-the-dat-150-ty-usd-20141212225527993.htm.
9. Nguyễn Thùy Vân, Nguyễn Châu Giang, 2014, *Xuất nhập khẩu Việt Nam 2014: Điểm sáng và triển vọng*, http://www.tapchitaichinh.vn/Dien-dan-khoa-hoc/Xuat-nhap-khau-Viet-Nam-2014-Diem-sang-va-trien-vong/51541.tctc.